

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VÀ KỸ THUẬT NUÔI CÁ NGÁT

1. Đặc điểm:

Cá Ngát (*Plotosus canius*) là một trong những loài cá bản xứ có giá trị cao, thịt cá thơm ngon kích cỡ lớn và có nhiều giá trị dinh dưỡng. Cá Ngát có khả năng sinh sống trên sông rạch nước lợ và cả những vùng nước ngọt.

Cá Ngát thuộc họ cá da trơn với đuôi kéo dài giống như đuôi lươn. Đuôi của chúng nhọn hoặc tròn tù. Phần lớn có 4 râu, không có vây béo. Phần đuôi được tạo ra từ sự kết hợp của vây lưng thứ hai, vây đuôi và vây hậu môn để tạo ra một vây liên tục duy nhất.

Một số loài trong họ cá Ngát có nọc độc từ gai, khi bị đâm có thể gây ra những vết thương nguy hiểm cho con người. Chúng là các loài cá ăn đáy và thường sử dụng râu để phát hiện thức ăn. Cá Ngát có tập tính làm hang, hang cá Ngát thường rất sâu và có từ 2 đến 8 nhánh. Trong mỗi hang thường có một cặp cá. Hang thường được đào ở ven bờ cách mặt nước lúc thủy triều xuống khoảng 30 cm.

Hiện nay, ngoài thị trường giá bán cá ngát từ 40.000 - 60.000 đ/kg cá thịt tùy thời điểm mùa vụ. Do vậy, cá Ngát được xem là đối tượng nuôi mới rất có triển vọng trong tương lai. Và những thành công về nhân giống đã mở ra triển vọng lớn cho nghề nuôi thủy sản ở các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhất là trong điều kiện nguồn lợi cá tự nhiên đang suy giảm do đánh bắt quá mức.

2. Sinh sản:

Mùa vụ sinh sản chính của cá Ngát là từ tháng 6 đến tháng 8 hàng năm. Cá Ngát trong tự nhiên sinh sản một lần trong năm tập trung sinh sản vào mùa mưa nhưng mùa vụ sinh sản của cá có thể kéo dài đến đầu năm sau. Cá Ngát bố mẹ có thể cho sinh sản với kích cỡ trung bình 1-1,5kg. Bãi đẻ của cá Ngát là ở vùng cửa sông, sau khi đẻ xong một phần cá con bơi ngược lên vùng nước ngọt sinh sống. Môi trường sống của cá Ngát có nồng độ muối từ 0 - 20% , pH dao động từ 6 - 7; Oxy hòa tan từ 5- 8 ppm; độ trong từ 15 - 30cm. Cá ngát sống trong nước ngọt lớn nhanh hơn cá ngát sống tại vùng nước lợ.

3. Tính ăn:

Của cá thay đổi theo kích thước cơ thể. Lúc còn nhỏ (1-3 ngày tuổi) cá dinh dưỡng chủ yếu bằng noãn hoàng, khi cá hấp thu hết chuyển sang ăn thức ăn bên

ngoài nhưng chủ yếu là động vật phù du cỡ nhỏ. Ở giai đoạn cá con thức ăn gồm: giáp xác nhỏ, rotifer, phytoplankton,... Số ngày tuổi càng tăng thì tỉ lệ giáp xác nhỏ càng giảm trong khi giáp xác lớn càng tăng. Ngoài ra cá cũng có thể ăn thức ăn đáy như giun ít tơ, ấu trùng Chironomus. Cá Ngát là loài ăn tạp thiên về động vật với phổ thức ăn rộng.

4. Kỹ thuật nuôi:

Ao nuôi cá Ngát nên gần sông để dễ thay nước, ao nuôi cá Ngát cần được gia cố kỹ để tránh cá làm hang; dùng chà cây hoặc ống nhựa làm nơi trú ẩn cho cá.

Mật độ thả cá nuôi khoảng 5con/ m². Thức ăn cho cá ngát là tép, cá vụn, hến sông, ốc bươu vàng...; cho cá ăn bằng cách rải đều khắp ao và thường xuyên kiểm tra thức ăn bằng sàng ăn. Cá ăn mạnh về đêm, nên cho cá ăn 2 lần/ngày; cử cho ăn vào chiều tối gấp đôi cử cho ăn ban ngày. Cho cá ăn khi nước lớn (thủy triều cao), hạn chế cho ăn khi nước kém. Thời gian nuôi tùy thuộc vào kích cỡ cá thu hoạch nhưng thường kéo dài hơn 1 năm. Mùa vụ bắt đầu nuôi từ tháng 6-8, cá tăng trọng nhanh khi thức ăn được cung cấp đầy đủ và thường xuyên.

Cá Ngát nuôi sau 12 tháng đạt trọng lượng từ 1,5- 2 kg, hệ số FCR= 4-5. Sau 2 năm, cá đạt từ 3,5- 4kg. Thu hoạch: cá Ngát thường được thu tỉa bằng cách đặt bẫy khi đủ kích thước hoặc tháo cạn bắt hết một lần, vận chuyển sống khi đem bán.